

Việt Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ VIỆT YÊN (Tháng 11)**


- Tên cơ sở thực hành: Trung tâm Y tế Việt Yên
- Địa chỉ: TDP Đồn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
- Danh sách người hoàn thành quá trình thực hành:

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Nguyễn Thị Linh Nhi	024301013547		Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 25/8/2023)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ 08/5/2025 đến 07/11/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại hội trường TTYT	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐĐCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 39/GXNTH ngày cấp 18/11/2025
2	Trịnh Thị Mai	024199008629	TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 01/7/2024)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 06/11/2025 đến ngày 15/11/2025)	10 ngày KCB tại Phòng khám Da liễu (Khoa Khám bệnh)	1. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 42/GXNTH ngày cấp 18/11/2025

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
3	Trần Hiếu Ngân	024300002873	TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 01/7/2024)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 06/11/2025 đến ngày 15/11/2025)	10 ngày KCB tại Phòng khám Da liễu (Khoa Khám bệnh)	1. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 38/GXNTH ngày cấp 18/11/2025
4	Phạm Thị Loan	024300007323	TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 10/7/2024)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 06/11/2025 đến ngày 15/11/2025)	10 ngày KCB tại Phòng khám Da liễu (Khoa Khám bệnh)	1. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 41/GXNTH ngày cấp 18/11/2025
5	Thân Thủy Linh	024300013272	TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 10/7/2024)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 06/11/2025 đến ngày 15/11/2025)	10 ngày KCB tại Phòng khám Da liễu (Khoa Khám bệnh)	1. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 40/GXNTH ngày cấp 18/11/2025
6	Nguy Thị Nhung	024300014014	TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 01/7/2024)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 17/11/2025 đến ngày 26/11/2025)	10 ngày KCB tại Phòng khám Da liễu (Khoa Khám bệnh)	1. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 45/GXNTH ngày cấp 03/12/2025
7	Nguyễn Yến Hoa	027300009669	TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 01/7/2024)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 17/11/2025 đến ngày 26/11/2025)	10 ngày KCB tại Phòng khám Da liễu (Khoa Khám bệnh)	1. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 46/GXNTH ngày cấp 03/12/2025
8	Giáp Hồng Nhung	024302001298		Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 12/02/2025)	Cử nhân Điều dưỡng	Đa khoa	06 tháng (từ 05/5/2025 đến 05/11/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Nhi; 03 ngày học	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTTT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Trần Thị Thanh, Số CCHN 000407/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại	Số 43/GXNTH ngày cấp 25/11/2025

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại hội trường TTYT	TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Nguy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐĐ; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
9	Nguyễn Bảo Phương	024099002229	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 15/11/2023)	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ Y khoa	12 tháng (từ 01/6/2024 đến 30/10/2025)	12 tháng KBCB tại Khoa Phụ sản- CSSKSS	1. Lê Thị Thúy Hương, Số CCHN 0003873/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 2. Nguyễn Thị Hồng Gám, Số CCHN 000365/BG-CCHN cấp ngày 13/6/2017; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	Số 44/GXNTH ngày cấp 03/12/2025 (thay Số 35/GXNTH cấp ngày 10/10/2025)
10	Bùi Thị Ly	024199005151		Bác sĩ ngành Y đa khoa (cấp ngày 03/8/2023)	Bác sĩ ngành Y đa khoa	Đa khoa	12 tháng (từ 01/7/2024 đến 10/10/2025)	03 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 1,5 tháng tại Khoa Nội; 1,5 tháng KCB tại Khoa Nhi; 1,5 tháng tại khoa Ngoại; 1,5 tháng tại Khoa Phụ Sản- CSSKSS; 15 ngày tại Khoa Đông y; 15 ngày tại khoa PHCN; 01 tháng tại	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 4. Lê Thị Thúy Hương, Số CCHN 0003873/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 6. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 7. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB	Số 47/GXNTH ngày cấp 03/12/2025

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bản, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								Khoa LCK (TMH-RHM-M); 10 ngày tại Khoa Xét nghiệm; 07 ngày tại Khoa CDHA; 10 ngày tại PK Da liễu (KKB); 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại hội trường TTYT	bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN 8. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 9. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 10. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi- Họng. 11. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa đa liễu 12. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm 13. Hoàng Thị Minh; Số CCHN 0005060/BG-CCHN cấp ngày 09/12/2015; BSCKI; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh 14. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	

Nơi nhận: 
 - Lãnh đạo TT;
 - Lưu: VT, KHNV.

**KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC**

Chu Bá Tám